

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 30/2020/HS-PT
Ngày: 24 - 3 - 2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Sỹ

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt và ông Trần Đức Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diệu Thuý - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số:109/2019/TLPT-HS ngày 16/12/2019 đối với bị cáo Nguyễn Phi H và bị cáo Nguyễn Tuấn V do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn V đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2019/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Tuấn V, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2001 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Q sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị T sinh năm 1975; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/6/2019 đến ngày 14/6/2019 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này còn có bị cáo Nguyễn Phi H nhưng không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn V nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 06/6/2019, tại đoạn đường liên thôn thuộc thôn T, xã H, huyện B, tỉnh Quảng Bình, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Bố Trạch phát hiện bắt quả tang Nguyễn Tuấn V đang cất giấu 03 viên ma túy trong một ống nhựa màu hồng để trong ví tiền ở túi quần sau của V. Nguyễn Tuấn V khai số ma túy này do V mua của Nguyễn Phi H với giá 300.000 đồng (V chưa trả tiền cho H) để đưa đến cho Mai Văn P sử dụng.

Sau khi biết Nguyễn Tuấn V bị bắt, ngày 07/6/2019 Nguyễn Phi H đến Công an huyện Bố Trạch đầu thú và khai nhận hành vi bán trái phép chất ma túy vào ngày 06/6/2019 cho Nguyễn Tuấn V. Về nguồn gốc ma túy, H khai nhận: Ngày 02/6/2019, H được 01 người phụ nữ tên X (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) cho số điện thoại một thanh niên tên B để mua ma túy. H và B hẹn gặp nhau tại cầu Đ (thuộc địa phận huyện B), H đưa cho B 2.000.000 đồng, B giao cho H 25 viên ma túy, sau đó H đã sử dụng hết 22 viên, còn 03 viên H đem bán cho V với giá 300.000 đồng nhưng chưa lấy tiền.

Kết luận giám định số: 576/GĐ-PC09 ngày 12/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận: Mẫu ký hiệu A gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, khối lượng là 0,314g.

Đối với Mai Văn P hiện nay đang vắng mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra sẽ xử lý sau. Đối với người thanh niên tên B đã bán ma túy cho H, do không xác định được danh tính, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2019/HS-ST ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Phi H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s, u khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo H; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo V. Xử phạt bị cáo Nguyễn Phi H 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2019); xử phạt Nguyễn Tuấn V 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án, nhưng được trừ thời gian tạm giữ trước từ ngày 06/6/2019 đến ngày 14/6/2019, thời gian còn lại buộc bị cáo V thi hành. Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/11/2019, bị cáo Nguyễn Tuấn V kháng cáo đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ tại địa phương.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tuấn V đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung của bản án sơ thẩm. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp thêm các tài liệu mới như: Đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn với nội dung “Bố bị cáo bị bệnh ung thư mới chết ngày 02/02/2020 (có giấy chứng tử kèm theo), mẹ bị bệnh tim nên sau khi bố chết thì bệnh tình càng nặng thêm, một mình bị cáo phải lo hương khói cho bố và thay bố làm ăn để nuôi mẹ và hai em

nhỏ ăn học (một em 11 tuổi và một em mới 5 tuổi); Giấy xác nhận của chính quyền địa phương về việc bị cáo đã có thành tích trong công tác “Thiện nguyện” giúp bà con dân tộc thiểu số Ma Coong (Bru-Vân Kiều) trong chương trình tìm nguồn nước sạch; tham gia nhóm “Trái tim thiện nguyện” và các chương trình giúp đỡ bà con Ma Coong (Bru-Vân Kiều) trong năm 2018 và năm 2019,... Với các nội dung trên, bị cáo V đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện giúp đỡ gia đình; cố gắng phấn đấu trở thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tuấn V tại phiên toà phúc thẩm phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định bị cáo Nguyễn Tuấn V đã có hành vi tàng trữ trái phép 03 viên ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng là 0,314g. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn V, thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Tuấn V là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với ma túy, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Với tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo V đã gây ra, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V mức án 09 tháng tù là phù hợp.

Tuy nhiên, xét thấy hiện tại bị cáo V có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị bệnh ung thư mới chết, mẹ bị bệnh tim nên sức khỏe hạn chế, bị cáo là lao động duy nhất trong nhà phải thay bố lao động sản xuất để nuôi mẹ và hai em còn nhỏ; bị cáo có quá trình nhân thân tốt; đã tham gia nhiều công việc tốt để giúp đỡ bà con dân tộc thiểu số được chính quyền địa phương ghi nhận, nên cần cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51, và áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự để cho bị cáo được hưởng án treo là thỏa đáng.

[3]. Bị cáo Nguyễn Tuấn V kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn V, sửa Bản án sơ thẩm.

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (24/3/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Tuấn V cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Gia đình bị cáo Nguyễn Tuấn V có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Tuấn V.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Tuấn V thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Tuấn V không phải chịu.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (24/3/2020).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND, VKSND, CA huyện Bố Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bố Trạch;
- PV 27 Công an tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo V;
- Lưu: AV; Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOạ PHIÊN TOạ**

(Đã ký)

Trần Hữu Sỹ